



SỮA NESTLÉ
MILK CON CHIM

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp
Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) & Khắp Đông-Dương

THƠ-TÍN
Cung Ông V. Q. Đại lãnh
Hương khói hương khói...
O. Ng. H. L. Miếu đồng, Hòa vang, Quảng nam

INJECTION PEYRARD D'ALGER
Thuốc thực hiện này chế ra đã lâu rồi và hiệu nghiệm hơn các thuốc trị bệnh lậu...
BÁN TẠI: M. SPÉCIALITÉ PEYRARD, 4, rue de Valenciennes, PARIS

PHAI CHƠ ĐÔNG-DƯƠNG TA
CÓ HỘI BAO KÊ GAI TRINH TIẾT NHƯ Ở THƯỢNG-HẢI
...
H. K. L.

SÔNG MỘT TRăm TUỔI
Sống đến 100 tuổi mà không rụng răng thì ta biết chừng nào! Bởi vì hay dùng thuốc chữa đau răng...
Bán tại: Thanh hóa: Mr. Di Long, 71, Phố Lớn...
H. K. L.

Việc trong nước
(Tiếp theo trang 2)
trông mặt. Việc cốt nhà bắt chúng ta này rất cơ, vì nhà bắt chúng ta này rất cơ...
Lý-thường tiên thăm học thủ...
Ngày 19 tháng 4 là thứ quan...
Ngày 2 tháng năm 1937, lúc...
Ngày 2 tháng năm 1937, lúc...
Ngày 2 tháng năm 1937, lúc...

MODE 1937
Chapeaux marque «DE-TE»
Triple liège - Dé-té - prix 1340
Double liège - 1^{er} choix - prix 1300
Demi liège prix 1250
Bazar Đông-Thịnh
9 & 11, Rue Gia-long - HUẾ

BINH HO
Thuốc ho BẮC BƯU
Hiện hành-Mai
Th. Nam ra Bắc, ai cũng biết...
Ngày 2 tháng năm 1937, lúc...
Ngày 2 tháng năm 1937, lúc...

SIẾNG
Hiện hành-Mai
Ai cũng biết...
Ngày 2 tháng năm 1937, lúc...
Ngày 2 tháng năm 1937, lúc...

VIÊN-ĐÔNG TÔN TÍCH HỘI
SEQUANAISE
Bảng xổ số hoàn tiền và tháng Juin 1936
29 JUN 1936
Lần mở thưởng: 29 JUN 1936
Lần mở thưởng: 29 JUN 1936
Lần mở thưởng: 29 JUN 1936

LE GOSSE
Lait Sucre Concentré
Dùng sữa "LE GOSSE" rất tốt cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.
Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933
Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puericulture etc... à Saigon.
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUÉ - TOURANE - QUINON

BÁ TƯỚNG MÔNG = THẾ = TÔN
(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)
TÁC GIẢ: Alexandre Dumas

— Ai cũng biết rõ việc ấy hơn tôi nữa? Khi ấy nhà tôi ở sát gần bên nhà lão... Ông chết vào khoảng gần một năm sau ngày con ông bị bắt giam.
— Ông chết vì bệnh gì?
— Quan thầy thuốc nói ông bị bệnh...
— Chết vì bệnh gì?
— Chết đói.
— Vì sao lại chết đói?
— Vì sao lại chết đói?
— Vì sao lại chết đói?

phép lịch-sự, mình phải trả lời cho lại!
— Ồ, những người khôn thì họ từ ngay. Ông có biết chắc người ta hỏi làm gì không đã nà?
— Không cần gì đâu mà ngại, chỉ có ích cho hai ông bà thôi, miễn ông nói cho thật thà ngay thẳng.
— Phải, đầu người ta hứa những nợ những kia, sau người ta chỉ nói: không cần gì, sau cùng người ta đi thẳng không thêm giữ lời hứa chút nào hết; một ngày kia, nếu có hoàn nạn gì, thì không biết đường nào mà sống.
— Bà yên tâm, nếu sau này hai ông bà có gặp hoàn nạn gì, quyết không phải tự tôi gây ra đâu.
— Mu quân nói làm thêm vài tiếng rồi gục đầu trở xuống ngồi run rẩy, để yên cho chàng nói chuyện.
— Ông yên tâm, nếu sau này hai ông bà có gặp hoàn nạn gì, quyết không phải tự tôi gây ra đâu.
— Mu quân nói làm thêm vài tiếng rồi gục đầu trở xuống ngồi run rẩy, để yên cho chàng nói chuyện.

nàng Mai-thiết-Thanh và ông Móre-héi lòng nuôi nấng ông; nhưng ông ghét Phi-Nhân, tức là người mà Đấng-Thế cho là bạn thân của chàng ông.
— Vậy Phi-Nhân không phải là bạn thân của Đấng-Thế sao?
— Mu Cật-công ở trên gác nói với xuống:
— Gát-ba, ông nói hết ra đi, ông là chúa ở đây mà! Nếu ông biết nghe lời tôi, thì đừng nói gì hết.
— Phải, mu nói phải đấy.
— Vậy là ông không muốn nói gì nữa phải không?
— Nói làm gì chứ! Nếu Đấng-Thế còn sống và đến đây mà hỏi thì tôi cũng nên nói cho biết ai là bạn, ai là thù của chàng; chứ bây giờ, theo lời ngài nói đó, thì chàng đã nằm dưới đất rồi, chàng không thể oán ai, trả thù ai, ích gì mà nói cho thêm chuyện.
— Vậy là ông muốn tôi đem tiền mà thưởng cho những người mà ông cho là không đáng thưởng, là bạn.

giải đối hay sao?
— À mà phải, ngài nói nghe cũng có lý. Nhưng bây giờ số tiền của Đấng-Thế cho đó, đối với họ, chẳng qua như một giọt nước rảy xuống biển mà thôi, ăn thua gì!
— Mu Cật-công lại xen vào:
— Còn chưa kể các ông ấy có thể dâng tay vậy chứ một cái là chả chết chúng mình đây.
— Vậy hiện nay bọn họ giàu sang quyền thế lắm hay sao?
— Kha-dông-Thước nói lại:
— Ngài không rõ lịch-sử họ?
— Không, ông thử kể cho tôi nghe với.
— Kha-dông-Thước như nghĩ nghĩ một hồi rồi trả lời:
— Không, không thể được, dài quá. Viên cổ-đạo sửa giọng tỏ cách như không cần nghe cho lắm mà nói:
— Nói hay không là quyền tự do của ông; tôi xin trọng cái quyền tự do đó; và chẳng nghe ông nói này gì, tôi có thể chắc ông là người bạn tôi; không cần phải nói gì nữa, đủ rồi. Bây giờ bản-phần tôi là phải.

— Mu Cật-công nói:
— Chao, đẹp quá!
— Kha-dông-Thước xây qua hỏi, viên cổ-đạo:
— Vậy một phần năm viên ngọc này là của chúng tôi phải không, thưa ngài?
— Vâng, lại thêm phần của ông lão Đấng-Thế mà bây giờ tôi tưởng tôi có quyền chia đều cho 4 người còn lại.
— Mu Cật-công hỏi:
— Sao lại bốn người?
— Bởi vì cả bốn người đều là bạn thân của Đấng-Thế.
(Còn nữa)

bản viên ngọc này. Tôi đem đi bán. Nói đoạn đưa viên ngọc ra cho Kha-dông-Thước nhìn lại một lần nữa.
— Kha-dông-Thước gọi giặc ngược vợ:
— Mau mau xuống đây xem, mẹ! Mu Cật-công lật đặt ngồi dậy và vờ chạy xuống thang lầu vừa hỏi:
— Ngọc gì vậy? ngọc của ai?
— Kha-dông-Thước trả lời:
— Vậy này giặc ngược vợ của Đấng-Thế cho cha chàng, ba người bạn của chàng là Phi-Nhân, Đấng-Lai và tao, và người xi-hộp-thể của chàng là Mai-thiết-Thanh. Viên ngọc này giá đáng năm chục nghìn phật-lăng lận.
— Mu Cật-công nói:
— Chao, đẹp quá!
— Kha-dông-Thước xây qua hỏi, viên cổ-đạo:
— Vậy một phần năm viên ngọc này là của chúng tôi phải không, thưa ngài?
— Vâng, lại thêm phần của ông lão Đấng-Thế mà bây giờ tôi tưởng tôi có quyền chia đều cho 4 người còn lại.
— Mu Cật-công hỏi:
— Sao lại bốn người?
— Bởi vì cả bốn người đều là bạn thân của Đấng-Thế.
(Còn nữa)

CÙNG VÌ "TỰ DO"

CHUYỆN THẬT

Trước đây thấy T. D. có thuật chuyện một viên thừa phái lợi dụng ai tình mà dễ vợ ở Thôn-kinh (hiện viên ấy làm việc dân tỉnh trong). Chuyện ai nấy đều biết. Nay thuật chuyện này cũng là chuyện có thật, hiện những vai trong chuyện này còn ở tại đó. Hy giả muốn đem cung cho những ai có con gái, cho đi học mà quá tin cậy ở chỉ con, không để ý gò cương cho sớm, và cung cho những ai tiền thơ tự phụ là có học văn minh mà không biết giữ nhân cách mình.

Thỏ lặn, chim về, trời chiều thanh vắng, trong cửa tiệm tranh chập hẹp ở gần chum nôi lếch lếch bên huyện nọ về miền thượng du, người ta nghe những giọng nói thánh thót đưa ra :

— Hầm quan lớn, quan... đã có lòng chiều sổ đến cha con mà giúp giúp bé lâu, khi nhiều khi ít chỉ đó. Thấy tấm lòng quảng đại của quan lớn, con rất lấy làm thâm cảm bấy lâu. Nay lại được cái hạnh của quan lớn đoái thương đến tấm thân hèn mọn này nữa, không lẽ nào con dám trái ý với quan lớn, song con muốn bày tỏ cũng quan lớn một điều...

— Có muốn nói gì cứ nói ngay cho biết — lời quan huyện H. — Quan lớn đã có lòng thương, xin thương cho trọn, hiện nay nhà cha mẹ con chỉ trông cậy vào hai chị em con, bây giờ quan sắp cái-ly đi nơi xa, tất con phải theo hầu quan. Vậy thì việc nhà cha mẹ con, nay mai chị C. con cũng sắp theo quê chồng, muốn cho cha mẹ con khỏi bận lòng về sự sớm trưa, con xin quan vì con mà nghĩ chỗ đó. Được thế thì con đây khỏi vì sự lo đó mà hằng khuâng tiếc dọ.

— Về vấn đề đó, ông nhà đã nói với tôi xong rồi, nhưng thôi, chớ bao lâu, lòng tôi thương cô là vì tình, nay chớ lẽ vì chột đó mà bận lòng cô. Đây 4 tờ giấy năm đây, cô cầm lấy mà giao lại cho ông bà nhà tiên.

Đó là lời quan... nói với N. ở nơi nhà cha mẹ N. khi sắp sửa dọn vào tỉnh trong.

Nguyên ở tỉnh... về miền thượng du có nhà ông G. sinh hạ được ba người con: một trai hai gái. cậu trai bất hạnh mang bệnh nặng tai, nên về sự học không được mấy. Ông G. định cho đôi gái ông theo học. Hai cô này, người chị tên là C. em tên là N.. Đồng thời hai cô cùng học với nhau ở trường làng; sau vì cảnh nhà là người, nên N. phải ở nhà với hai ông bà khi hôm sớm, chỉ còn mình C. được gởi đi xa học tiếp. C. từng học tại trường Pháp-việt T. lên tới lớp nhì đệ nhị niên, trong khoảng 1927. Sau có lẽ vì sự tái chỉnh của nhà cô, nên cô bị rút về, thế là việc học của C. gián đoạn từ đó.

Cô C. hấp thụ cái không khí văn minh từ lúc ở trường làng, bước sang trường Pháp - việt, cái mầm « tự do » của cô cũng do trong khoảng mấy năm giao thời đó mà nẩy nở.

Nếu song thân của 2 cô này là một nhà biết lo về phương pháp gia đình giáo dục thì đã ngăn ngừa từ đây, dẫu dễ cho con đến nỗi truy lạc, và dẫu có sự lo ngại cho mình về sau ?

Từ ngày C. thôi học về nhà, chẳng bao lâu thì em là N. cũng sắp về nhà chồng, chồng của N. cũng con nhà ở cách nhà N. độ ba làng; N. lại gặp phải lòng lang quân này quá thật thà và quá ư cần nệ.

Tuy nhà cha mẹ N. là nhà nông ở về thôn dã, N. đã quen cái tánh thung dung, và lại có tánh ý lại được cha mẹ cho ăn học — dẫu là học trong phạm vi trường làng.

Vì chột tai nên khó ở chung một nhà, nên N. về với chồng chẳng được bao lâu mà phải chia lìa.

— Nhà tao là nhà làm ăn, chớ không biết guốc, dầy lòn lợt — đây là lời bà gia của N. nói với N.

Về cái thái độ « tự do » không nhảm đường » thì bà gia N. trách rất phải, chớ thấy N. mang guốc mà trợn là sai, vì mang đôi guốc cốt ở chỗ vệ sinh kia mà ? song đó sao N. cũng có một phần lỗi lớn về thái độ « tự do » kia mà gây nên.

« Tự do » với « áp chế » không bao giờ ở chung một nhà (dẫu là tự do sai lầm) vì đó mà N. phải từ chốn gia hương mà trở về với cha mẹ đẻ.

Thân sinh N. thấy thế, lấy làm lo, vì C. là chị N. chưa chồng, mà N. đã lấy chồng trước, nay bị giao hồi, chỉ cho khỏi miệng thế gian thêm thì... Sau một thời gian N. bị thái hồi cũng có nhiều nơi lui tới, song thừng không bao giờ ộp kín miệng voi, nên họ vô ra rồi chớ nào cũng chân cho cái gia đình « tự do » ấy !

Hôm nọ thân sinh N. mới phải nghĩ ra được một kế. Hiện thân sinh N. đương có vụ kiện gì đó, mà bên kia lấy thế lực kim tiền, nên chúng nó dẫu yếu thế cũng thành hơn. Bên này ông G. bên sấm lễ vật rồi đợi cho tới làm giờ tốt, bảo N. bưng lễ vật đó đi vào huyện, để hầu chuyện về vụ kiện đó.

Chỗ này chắc có nhiều độc giả hỏi rằng : « Sao 8 giờ tối quan đã biết việc mà ông G. vào làm gì ? »

cũng có kẻ đoán trong mâm ấy có « ông lão », « bà đầm » chi đó. Nhưng không đâu, trong mâm đó toàn là lễ vật chay chớ không có món đó.

— Thế thì sao lại giâm vào ban đêm ?

Chỉ có một kẻ là ông G. đã thăm thì với tên hầu cận quan, nên dẫn N. bưng mâm lễ đó vào là cốt để làm « mối » với quan... chớ không chỉ lạ.

Tuy thân thể của N. không làm cho chim sa cá lặn, chớ cũng đủ cho quan... vui lòng.

Từ khi trông thấy bóng N. trong đêm hôm nọ, ngày nào quan... cứ chiều lại cũng không quên nhà N. cho đến khi ông G. cần đến tiền quan cũng vui lòng giùm giúp.

Thiều quang thắm thoát, vụ kiện kia quan đương tư bẫm qua lại chưa xong, thì bỗng có giấy đưa về cho quan... đến ngày cái-ly. Thế là thân sinh N. có được thắng trong vụ kiện ấy không thì chưa biết, chớ N. đã thành là có hầu của quan... !

Còn phần chị của N. là C. đó, sau khi ở trường về nhà cũng tự phụ mình là một nữ lưu tân học, đôi thói này bắt tay thấy kỳ, mai kẹp sách thầy thông đi dạo, tiếng tây phun ra như pháo nổ. mới thật là quá tự do mà nực cười là cô xi-xào tiếng boy với đám dân chày, họ có biết cái gì, nên tàn rằm 1 vì thế mà cái đời của C. cũng « nhiều phen trắc trở » như N.

Trong lòng C. bao giờ cũng hy vọng rằng mình thế này, lẽ đâu không được một người chồng làm ông tham, ông đốc sao chớ !

Nhưng có lẽ cũng vì chỗ vọng tưởng ấy với sự tự do kia mà kết cuộc lại, ba chim bảy nôi. Tuy lòng hy vọng đó không thiệt hiện, chớ C. cũng thỉnh thoảng một cô, một cô hầu của vị thanh niên từng sự trong số... nọ !

Cái đời « hèn » của nữ giới thế nào, không phải nói !

Dạ-Lan

Người ta sẽ diện hết chăng ?

Bảng theo số thống kê của các sở y tế, một vị thầy thuốc người Anh tính rằng đến năm 2139 người ta sẽ diện hết. Ông ta nói: năm 1887 trong 535 người đã có một người diện. Năm 1897, 312 người hết một người diện. Năm 1926, trong 150 đã có một người. Theo đó mà tính, thì đến năm 1977, nghĩa là hơn 40 năm nữa, số người diện sẽ có 1 phần trăm, 100 người có một người đến năm 2139, người ta sẽ diện hết, trái đất ta ở đây sẽ thành cái nhà người diện.

Ông này chỉ căn cứ vào số người diện mỗi ngày thêm lên mà dự đoán, nhưng ở thế giới ngày nay tuy chưa thật diện hết, chớ những cái hành vi cử chỉ như người diện, thì ở các nước bất kỳ mạnh yếu, bất cứ trường hiệp lớn nhỏ, ngày nào không có. Nhất là ở xứ CỎ-Việt ta, lại càng nhiều hơn nữa, chớ gì tới lúc đó.

VĂN-VĂN

Đêm hè thướt khuya

Một mình thao thức khoảng đêm trường.

Tiếng gáy ai ai giậy cạnh giường.
Cơn trăng trời đưa đôi ngọn gió,
Rèm cửa trắng đợi một vành gương.
Trông mưa có nhai hạt gạo mài,
Tát nước gần đài tiếng hát vang.
Ngồi mãi lại nằm gả chửa gáy,
Cỏi xa dần đã gọi vang đường.

DƯƠNG-TÙNG

Ông Địa

Một lớn đầu to bụng trống chầu,
Càng tai càng mắt càng mày râu.
Mưa đông đất lạnh tưởng không biết,
Nắng hạ trời thien họ chầu rầu.
Vườn ruộng mọc thành thay mấy chỗ,
Đói no trời họ đám dân ngu.
Hãy cùng bác Táo về trời nghỉ,
Đừng ở nhân gian chịu giải đầu.

VĂN-LIÊN

Muốn in tốt, mau, và
giá rẻ, nên đến nhà in

TIENG-DAN

N° 128 — Rue ĐÔNG-BA — HUẾ

ĐỜI LÀM THUÊ

Trước khi tôi muốn bàn giải về việc « đời làm thuê » này, tôi xin nhắc lại bước đường đi-dăng của tôi đây:

Năm năm đã qua, tôi cảnh sát làm việc ở một gia đình. Tôi không lấy gì làm sang, nhưng cũng là dấu tích của tôi-tiền. Đắp đất qua ngày cũng như một đôi sỏ vườn cùng năm ba mùa ruộng.

Với cảnh sát như vậy, tôi thường tưởng tượng trong trí tôi, cho là một nhân thanh nhân đức với cái đời gia đình. Nhưng ở trong nhà tôi tôi bao bạn bè, nào bà con lại tôi ngày đêm không quên, làm cho tôi làm khi phải quên sự học hành để mà bay bổng với đời.

Nhưng thân tôi! cuộc vui chưa được mấy ngày mà cơn buồn đã đến! (xin không phải nói rõ). Thế mới biết phúc bất tráng lai, bao nhiêu những của mồ hôi nước mắt của tôi nhân hóa ra mới đồng tro tàn bay lên khoảng không mất. Tôi vậy cũng ra công gắng sức mà cái tao lại cái hoàn cảnh đó, nhưng vô nghĩa. Một cảnh vui vầy đón tiếp mà nay thành chốn hoang vu. Thế rồi cái khổ nó cứ đặc dần dần như vào rừng, khi thiếu ăn, khi thiếu mặc; rồi đặc dần dần rồi bỏ quên hương, xa cha mẹ mà băng mình tới nơi khách dĩa.

Ở thời một bước xa nhà, một bước đến đến Phiêu lưu đất khách, một bước sống thừa. Vẫn hết sức bình an mong đợi cái thân tôi rơi. Thế mà ngày qua tháng lại, nay lớn lên số này, mai số khác, vẫn như chim sẻ lạc bầy. Cái thân thể của tôi lạc bầy giờ, nằm lại lúc mới là giá cổ hương, chẳng có gì thay đổi cả nên đành phải quay gót trở về!

Nhà may 1 ngày 17 tháng 11 năm nào đó, tôi đem mình vào làm công

cho một cửa hàng buôn. Công việc chẳng có gì, chỉ là biên chép sổ sách cùng thơ từ qua lại. Lúc đầu ông, bà chủ đối với tôi rất ôn tồn dễ chịu: từ cử chỉ cho đến thái độ đều là khôn ngoan mềm mỏng, chẳng có một dấu gì xúc phạm làm cho tôi phải nản chí đời sống. Trong bước gian truân mà gặp cảnh dễ chịu, làm khi tôi tưởng tượng trong trí non nớt tôi, biết đâu sau này sẽ gặp « tạo được một cảnh gần vui đầm ấm; tôi càng thêm sốt sắn với công việc làm của tôi. Rồi ngày qua, tháng qua, chiếc thân vô định cùng cái cảnh thế lương nê ràng buộc lấy tôi đã bao phen sầu khổ. Tôi ở chốn phần hoa náo nhiệt, lấp ló trên ngựa, mà đối với tôi xem ra lạnh lẽo hơn cả.

Tôi tự nghĩ, dẫu thế nào đi nữa, với mấy đồng công một tháng, tôi cũng có thể nuôi mình để khỏi lụy đến ai. Nếu cái thì giờ như thế nó cứ xáo trộn mãi, tôi cũng được đang thân một lúc.

Ngờ đâu, nhận tình thế thái nói ra thêm nỗi đau lòng. Những câu khắc bạc, chán chường, điều lo, tàn nhẫn, trở thào vào những lời ôn tồn dụ ngọt ngày trước, mà công việc lại xấp máy lên. Đã nhiều lần tôi muốn cự tuyệt, muốn phá tan cái màn kín bó nhân đạo kia. Nhưng khổ nỗi như chim sẻ này, biết đâu nương dựa sau này, đến đành liều nhắm mắt nhắm miệng nín hơi! Tôi tự xét tôi vẫn có chí tiến thủ, định đánh đổ cái hoàn cảnh khắc khe ấy, nhưng cái hèn sức yếu không thể sao được. Thấy thế vợ chồng ông chủ đối với tôi càng ngày càng lạnh, đôi khi dùng đến thủ đoạn « tát, mắng ». Trước khi tôi đối với chủ bằng một tấm lòng thương yêu, nay thì chỉ bán cái xác cho đồng tiền mà không có ý nghĩa gì cả.

LÀM VIỆC PHẢI CÓ QUI TẮC

Đời sống của loài người là cái đời làm việc, hay nói cách khác: « làm việc để sống ». Vì trời sanh người sống chung trong một bầy, có cơm ăn, có áo mặc, có khi dụng để làm việc nọ việc kia, trong sự sống của mình đã chất đầy vô số là mối nợ của bầy, nên làm việc tức là trả nợ cho bầy. Nói cho đúng hơn, là trả nợ cho sự sống của mình. Cái nghĩa thông thường ấy, trừ những kẻ cam làm sâu mọt cho bầy thì không kể, ngoài ra tưởng ai đã lưu tâm đến đời sống, như là đời cạnh tranh này, tự buộc mình phải tự hiểu, không đợi bàn giải nữa.

Làm việc đã là sự cần trăn đời sống, mà nó lại kéo dài cả đời người, không phải công việc một mai một chiều, nên cần nhất là phải tập cách làm việc cho có qui tắc. Cái qui tắc ấy không chỉ có hiệu quả tốt về công việc làm, mà lại cũng là điều cần yếu cho sức khỏe.

Thói quen về cách làm việc ở xứ ta ngày xưa

Xứ ta trước kia, trừ một ít công nghệ thương mại vận vật ra, phần đông đều làm nghề nông, nghề nông là cái nghề phải làm theo thời tiết, vì thế trong một năm, đến mùa gieo, cấy, gặt hái, thì làm ngày làm đêm, thường kéo dài đến đôi tháng, không ngày nào nghỉ. Xong mùa nông rồi

lại ở đứng ngồi không, có đôi kẻ siêng năng còn kiếm việc làm giặm, còn vô số người không việc chơi rông, đều không tiện như là trong một ngày làm việc không giờ, ngoài ăn với ngủ ra, toàn là giờ làm việc hết.

Cái gốc nghề nông đã thế, rồi suy ra đến việc học, sự làm việc công, cũng là cái lối « khi làm không hết việc, có khi ở không luôn » tiếng là thường năm, duy ngày mồng năm và ngày lễ mới có nghỉ, nghỉ một độ dài mà kỳ thiết trong cái ngày không nghỉ kia không phải là toàn ngày làm việc, nói tóm lại là làm việc không có qui tắc.

Cách làm việc ngày nay

Từ Âu hóa truyền sang, ở dưới quyền cai trị của người Pháp, trừ nhà nông miền quê còn theo lối xưa, vì cái nghề làm theo mùa đó không thể kể theo ngày. Còn ở thành phố, ở các công sở, về cách làm việc đã theo lối Âu tây, nghĩa là làm việc tính ngày, mỗi tuần làm 6 ngày nghỉ ngày chủ nhật, theo luật chung trên thế giới. Tuy là cái ngày tuần lễ kia, đã định cho người một cái thời hạn ngày làm việc và ngày nghỉ có chừng mực, không phải mớ mớ dài dằng như cái xóm.

Trong thời gian với công việc này ra cái qui tắc làm việc với đời sống của người vẫn còn đi với nhau, chưa năm thành đời, chưa tuần lễ lại thành năm. Theo thông lệ mà ngày nay thế giới đều công nhận, thì 6 ngày làm việc nghỉ một ngày, ngày làm có giờ nghỉ là thích hợp, nên người ta đã nói: « tuần lễ là một cái năm con ». Vậy muốn định qui tắc làm việc, bước đầu là tính từ tuần lễ, nghĩa là đem công việc phần mình làm bằng ngày mà sắp vào những

ngày trong tuần lễ, như ngày thứ 2 làm gì, ngày thứ 3 làm gì v. v. muốn kỷ hơn thì tính trong ngày nào làm gì, giờ nào làm gì, tự mình tùy công việc mình mà vạch ra một qui tắc để làm theo, đây là phác họa ra một cái qui tắc. Qui tắc lợi cho công việc và ích cho sức khỏe

Ngày tháng là cái thứ nó đi mà không khi nào trở lại. Bỏ luống đi một ngày tức là mất hẳn ngày ấy, mà công việc trong ngày ấy không làm tức là dồn lại ngày sau, dồn hoài đến khi muốn làm mà làm không hết. Có qui tắc thì trừ việc bất thường ra, việc hằng ngày làm xong, chưa ngày thành tháng, chưa tháng thành năm, công việc trong năm mà được thanh khoản, là do ngày làm việc đúng giờ không phải cái gì khác. Ta nên biết những người làm việc lịch duyệt và đúng đắn, không phải làm mau mà cốt tại làm kỷ, không phải làm nhiều mà cốt làm bền, trên đời, trừ kẻ lười biếng không nói, có nhiều kẻ có tài thao việc mà làm không xong việc, là vì cái « làm việc không qui tắc » khi thì bỏ luống không làm, khi thì đem bao nhiêu việc làm trong một lúc. Lại có khi khinh suất xem thường cho việc đó không cần gì, mai một làm cũng được, thành ra việc làm không qui tắc, sinh ra những điều sai lầm, dễ phòng hại cho công việc mà về sức khỏe cũng đến thất thường, không hợp vệ sinh chút nào.

Cái hại làm việc không qui tắc

Làm việc không qui tắc, không chỉ lười biếng trễ nải, dẫu làm nhiều, làm mau, làm thái quá, cũng có hại, xem vài chuyện dưới đây: 1) Nước Mỹ về đời Tổng-thống Lám-không (Lincoln), công việc bận rộn như là Tài-chánh, Tài-chánh bộ trưởng là Chittenden, trong 72 giờ đồng hồ mà kỷ luôn đến 158.000 cái giấy ngân phiếu nhà băng, sau khoảng ấy, ông ta bị suy tởn tình thần nhều.

2) Một viên chức người Anh làm việc trong tòa Tổng đốc ở Ấn-độ, giữ việc kế toán, trải mấy năm trời. Thường ngày mai miệt với những con số « cộng », trừ » vô ý nghĩa kia, ông ta lấy làm chán. Ông quyết rằng đến khi về nước nghỉ hưu định không thêm sang làm chức gì nữa.

Nhưng về được vài tháng, ở đứng không việc, thấy cái ở luống đó không có thú vị lại chán hơn khi làm việc, ông ta lại trở sang làm việc lại.

Trong cái gương trên đó chứng sự « làm việc có chừng » (tức là có qui tắc) hơn là ở không và cũng hơn làm việc nhều.

Qui tắc là bị quyết cho sự làm việc đã cố nhiên, mà muốn thiết hành được phải nhờ câu: « Không nên để lại ngày mai những việc gì ngày nay ta có thể làm được. Khả cứu

Thơm ép ta xuất cảng chăng?

Kể về giống thơm trái (ngoài Bắc gọi bằng dưa) của ta, thì ở Trung kỳ về tỉnh Quảng nam thuộc phủ Tam kỳ là nhiều nhất (Nam kỳ thì ở Thủ-dầu-một) và có tiếng là ngon. Lâu nay ta chỉ dùng ăn tươi, làm mắm cũng nấu canh, làm mứt, tiêu dạn trong xứ thôi.

Nay hãng buôn người Pháp ở Bordeaux có gửi thư cho chỉ cuộc ở Đông dương báo mua thứ thơm ép để xuất cảng.

Vậy là trong xứ lại thêm được một món hàng xuất cảng. Các nhà có thơm nên lưu ý. D. L.